|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **«TEN\_CTY»**  **«TEN\_BV»** | BỆNH ÁN TÓM TẮT KHOA: GMHS - PTTM | Số ngoại trú:  Số lưu trữ: |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. HÀNH CHÍNH** | | | | | | | |
| 1. Họ và tên *(In hoa):* ***«TEN\_BN»*** | |  | 2. Ngày sinh: | «DOB» | | | «AGE» |
|  | | | | | | | |
| 3. Giới: | «GIOI\_TINH» |  | 4. Nghề nghiệp: «NGHE\_NGHIEP» | | | | |
|  | | | | | | | |
| 5. Dân tộc: «DAN\_TOC» | |  | 6. Ngoại kiều: «NGOAI\_KIEU» | | | | |
|  | | | | | | | |
| 7. Địa chỉ: «DIA\_CHI» | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
| 8. Nơi làm việc: | | | | | | | |
|  | | | | | | | |
| 9. Họ tên, địa chỉ người nhà khi cần báo tin: «NGUOI\_THAN» | | | | | | | |
| 10. Đến khám bệnh lúc «NGAY\_KHAM» | | | | | | | |
| **II. LÝ DO VÀO VIỆN:** «LY\_DO\_KHAM» | | | | | | | |
| **III. HỎI BỆNH:** | | | | | | | |
| **1. Quá trình bệnh lý:** «QUA\_TRINH\_BENH\_LY» | | | | | | | |
| **2. Tiền sử bệnh:** | | | | | | | |
| + Bản thân:   * Tiền sử ngoại khoa: «TS\_NGOAIKHOA» * Tiền sử nội khoa: «TS\_NOIKHOA» * Tiền sử dị ứng: «TS\_DIUNG» | | | | | | | |
| + Gia đình: «TS\_GIADINH» | | | | | | | |
| **IV. KHÁM BỆNH:** | | | | | | | |
| 1. **Toàn thân:**   «TOAN\_THAN» | | | | |  | *Mạch: «MACH» lần/ph* | |
|  | *Nhiệt độ: «NHIET\_DO» 0C* | |
|  | *Huyết áp: «HUYET\_AP» mmHg* | |
|  | *Nhịp thở: «NHIP\_THO» lần/ph* | |
|  | *Cân nặng: «CAN\_NANG» kg; Chiều cao: «CHIEU\_CAO» cm* | |
|  | |
| **2. Các bộ phận:**  **-** Tuần hoàn: «TUAN\_HOAN»  - Hô hấp: «HO\_HAP»  - Tiêu hóa: «TIEU\_HOA»  - Thận – Tiết niệu – Sinh dục: «THAN\_TIET\_NIEU»  - Thần kinh: «THAN\_KINH»  - Các cơ quan khác «CO\_QUAN\_KHAC»  - Chuyên khóa: «CHUYEN\_KHOA» | | | | | | | |
| **3. Tóm tắt kết quả cận lâm sàng:**  «CAN\_LAM\_SANG» | | | | | | | |
| **4. Chẩn đoán ban đầu:** «CHUAN\_DOAN\_BAN\_DAU» | | | | | | | |
| **5. Hướng xử trí:** «DICH\_VU» | | | | | | | |
| **6. Đã xử lý** *(thuốc, chăm sóc, các phương pháp khác*):  - Phẫu thuật: «DICH\_VU»   * Chăm sóc sau thủ thuật: Dùng thuốc theo chỉ định của bác sĩ; Đến tái khám, thay băng theo hẹn. | | | | | | | |
| **7. Chẩn đoán khi ra viện:** «CHUAN\_DOAN\_RA\_VIEN» | | | | | | | |
| **8. Điều trị ngoại trú từ:** «NGAY\_RA\_VIEN» | | | | | | | |
|  | | | | | | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | *Ngày ....... tháng ........ năm .........* |
| **Giám đốc bệnh viện** |  | **Bác sỹ tóm tắt bệnh án** |
| Họ và tên: | Họ và tên: |

## 